



**NÀY LÀ MÌNH VÀ MÁU THẦY
ĐÃ HẰNG LUÔN ĐƯỢC TRAO BAN CHO CÁC CON
TỪ CHA TRỜI VÀ CHÚA THÁNH THẦN**

ĐỀ NGHỊ VIẾT CHỮ "ĐÃ" TRONG VIỆC HỌC HỎI NOVA VULGATA - BẢN SÁCH THÁNH MỚI DO ĐTC THÁNH GIOAN PHAOLÒ II BAN NĂM 1979
LsNguyenCongBinh@gmail.com

Mừng Lễ **Mình Máu Thánh Chúa** chúng ta cùng vui khi các em cháu trong giáo xứ được lần đầu cảm nghiệm Ôn Nuôi của Phép Thánh Thể song trọn nghĩa hơn xin cùng nghe thánh Phaolô ghi lại Lời Chúa Giêsu trong **thư 1Côrintô 1COR 11: 23-26** rằng **Mình Máu Ngài được trao tặng cho chúng ta**. Thánh Phaolô gọi Đem Chúa cử hành Thánh Lễ Đầu tiên là khởi điểm **Mầu Nhiệm Thân Thể Chúa paredideto ĐÃ được CHA và Thánh Thần trao ban cho người trần thế chúng ta**. *paredideto* là 'chia động tự **paradidomi** theo imperfect tense. Mẹ Hội Thánh nay dịch lại trong **Nova Vulgata** là Bản Tân Ước Mới do Ba Vị Chủ Chăn là các ĐTC Phaolô 6, Gioan Phaolô 2 &

1 NÀY LÀ MÌNH VÀ MÁU THẦY ĐÃ HẰNG LUÔN ĐƯỢC TRAO BAN

Benedicto 16 hợp soạn bằng một chữ - **tradebatur ĐÃ3** (động từ tradere chia theo imperfect tense) Để dịch sang tiếng Việt cho đầy đủ và hiểu cho đúng - như văn phạm đòi - xin cho phép tôi tạm dịch chữ **tradebatur** ra **ĐÃ3** (như một ký hiệu) hay bằng một hàng chữ khá dài là **Chúa Giêsu đã3 được Cha Trời và Chúa Thánh Thần hằng ngày luôn trao ban cho chúng ta từ Thánh Lễ Đầu Tiên Chúa Giêsu cử hành và cho đến nay trên từng Bàn Thờ ... và cho đến Ngày Nước Trời Mở Cửa.**

Động từ gốc là **paradidomi** latin **tradere** mang nghĩa **trao ban cho** ai một lời gì , một điều gì hay một nhân vật như **Chúa CHA đã hằng trao ban Lời Chúa và lại còn hằng trao ban Chúa Giêsu cho ta** ; song hiểu theo mạch văn thì cũng có nghĩa xấu là **trao nộp, phản bội** như Giu Đa đã nộp Chúa vào tay kẻ xấu. Trong khi tiếng Hy Lạp và Latin chỉ cần đơn sơ viết 1 chữ **tradebatur ĐÃ3** hay **paredideto ĐÃ3** - (động từ chia theo thời im-perfect) cách ngắn gọn như thế thì ta phải đọc dài giòng mới hiểu trọn nghĩa vì tiếng Việt không 'chia động từ' theo kiểu Âu Châu - [mỗi thời trong quá khứ được phân biệt với những chữ tận cùng khác nhau] - và vì từng động từ theo văn phạm của HyLa phải được đọc theo *hai chiều* là (1) **thời gian** hành động ấy đã xảy ra và (2) còn phải xét đến **kết quả** hành động ấy tạo ra đã được **trọn vẹn** (perfect) hay **chưa trọn vẹn** (im+perfect).

XIN THỬ VIẾT NĂM CHỮ ĐÃ1, ĐÃ2, ĐÃ3, ĐÃ4 & ĐÃ5

Xin xem lại bài - **CHÚA GIÊSU ĐÃ2 ĐƯỢC CHA TRỜI CHO SỐNG LẠI TRỌN VẸN MỘT VÀI BƯỚC CẦN ĐỀ HỌC HỎI LỜI CHÚA NOVA VULGATA**
Xin thử viết và đọc " **Đã1, đã2 & đã3 ...**"
<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=13700>

1. ĐÃ1 : Khi diễn tả **hành động** đã xảy ra một cách đơn thường - (tựa như một chấm trong quá khứ) - không xét đến kết quả - thì tác giả Lời Chúa chia động từ theo **thời quá khứ aorist**(aorist tense/ quá khứ đơn/simple past).
Ta dùng ký hiệu đơn sơ là **đã1**:

Vd trong **1Co 15:3** thánh Phaolô viết **Chúa Giêsu đã1 chịu chết** [trong ngày#1] **và đã1 chịu mai táng trong mộ** [trong ngày#2]
Các điều ấy đã xảy ra tuần tự trong quá khứ theo thời gian như Lời Thánh Kinh - là Lời Chúa CHA ban, đã được các thánh tiên tri tiên báo, cũng như được ghi chép cả hàng ngàn năm trước. Thánh Phaolô cũng dùng **đã1** trong phần đầu câu 1Cor 11:23 rằng: **Tôi (Phaolô) paredoka / tradidi đã1 trao ban lại cho anh chị em điều mà tôi đã lãnh nhận nơi Chúa.**
(paredoka là dt **paradidomi** chia theo aorist tense quá khứ đơn/simple past)

2. ĐÃ2. Song khi diễn tả **hành động** đã xảy ra đồng thời **hành động** ấy tạo ra một **kết quả tron ven**, và **kết quả tron ven** ấy mãi kéo dài đến hiện tại thì tác giả Lời Chúa chia động từ theo **thời quá khứ past perfect**: quá khứ kết quả trọn vẹn / past with a perfected result.

Ta dùng ký hiệu đơn sơ là **đã2** : hai chiều: (a) vừa cho biết hành động đã chấm dứt (b) lại cho biết kết quả hành động ấy tạo ra đã trọn vẹn cho đến nay. Viết như vậy thì tuy đủ song quá dài nên xin viết tắt là " **ĐÃ2** " và thêm vào 2 trạng tự + **tron ven** và + **mãi mãi**

Vd: Thánh Phaolô viết tiếp trong **1Co 15:4**

và rằng trong ngày thứ ba [ngày#3] Đức Kitô

đã2 được CHÚA CHA cho egêgertai (Greek perfect tense) sống-lai-tron-ven- và-mãi-mãi như ghi trong Sách Thánh

Đức Kitô **đã2** được cho **sống-lai tron ven** và **sống-lai mãi mãi** vì **kết quả sống-lai** đã được perfect **tron ven**; vì **kết quả** mãi kéo dài từ quá khứ đến hiện tại và sẽ còn kéo dài đến tương lai.

3 ĐÃ3 : Ngược lại tác giả Lời Chúa chia động tự theo **thời Im+perfect** khi nói về một hành động tuy tạo ra **một kết quả** song **kết quả tận cùng vẫn chưa đạt được trọn vẹn (im+perfect /past with a non-perfected result) cho nên hành động ấy cứ phải liên tiếp lặp đi lặp lại** như giây chuyền trong quá khứ và còn kéo dài cho đến thời hiện tại **để giữ kết quả**.

Ta dùng ký hiệu đơn sơ là **đã3** hành động cứ phải liên tiếp lặp đi lặp lại để giữ kết quả -- hành động cứ được luôn cho lặp đi lặp lại chẳng ngừng, ... rồi lại lặp đi lặp lại chẳng ngừng, ... rồi lại lặp đi lặp lại chẳng ngừng. Xin viết tắt là " **ĐÃ3** " và thêm vào trạng tự '**luôn**' hay '**hằng**', hay '**chẳng hề**' để diễn tả sự liên tục

Vd: **Chúa Giêsu đã3 được Cha Tròi và Chúa Thánh Thần hằng ngày luôn trao ban cho chúng ta... .. rồi lại hằng ngày luôn trao ban cho chúng ta... .. rồi lại hằng ngày luôn trao ban cho chúng ta trên từng Bàn Thờ.**

4. ĐÃ4 - thời pluperfect cho việc xảy ra trước **đã1, đã2** hay **đã3**.

5. ĐÃ5 - thời participle [Sẽ bàn **đã5** trong một bài riêng cho rõ hơn.] Động tự nào cũng có thể gọi là **participle**. Thực chất **participle** là động tự (**verbal adjective**) diễn tả một hành động hoặc **đã1** hay **đã2** song theo hình thức nó được viết như tính tự **adjective** nên tạm gọi là **Tính Động Tự**. Xin nhớ rằng các tác giả Hy La nhiều khi không thích viết 2 câu rời rạc mà biến **Động Tự Phụ** ra **Tính Động Tự TĐT** và xếp cho **TĐT** chung vào một câu với **Động Tự Chính (ĐTC)** để chỉ hành động của **TĐT đã5** xảy ra **cùng thời với ĐTC (main verb)** cũng như để bổ túc **thời gian, lý do, mục đích, nhân quả, cung cách .v.v...** cho **ĐTC**.

vd1 ở đây là: **Người vừa cầm lấy chén (ĐTC) vừa đã5icens TĐT nói:** (1Cor11:24) **TĐT đã5 nói** xảy ra cùng thời cũng như để bổ túc thời gian **cầm** của **ĐTC**. Tiếng Việt có chữ **vừa** hay **đang**

vd2 ở đây là: **accepit panem et gratias agens fregit et dixit**

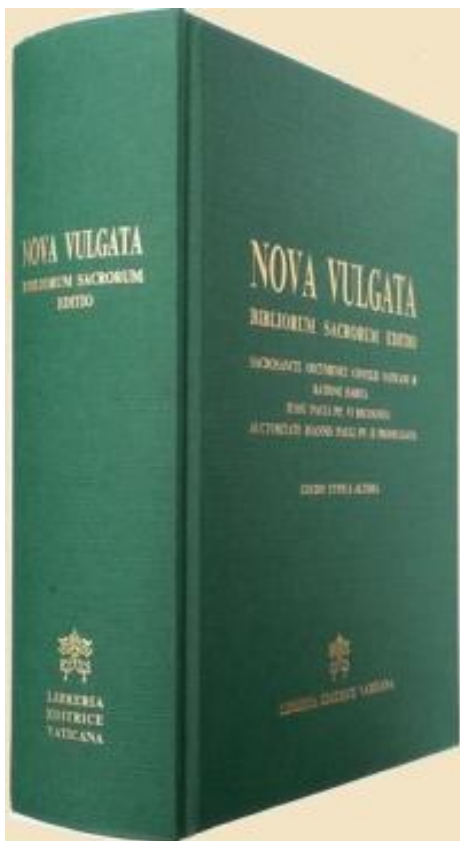
hành động của **TĐT đã5 eucharistêsas /gratias agens tạ ơn CHA** xảy ra (1) cùng thời cũng như (2) bổ túc nhân quả, lý do, mục đích, cung cách ... cho các **ĐTC: cầm lấy Bánh accepit, bẻ Bánh ra fregit và nói dixit.**

Nhiều học giả quên mất điểm này nên chấm câu sai tách rời TĐT và ĐT làm đôi, hoặc đọc 1COR 11:24 rằng Chúa Giê-su làm nhiều động tác rời rạc là *cầm bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra... rồi phán*. Văn phạm buộc ta đọc nổi **TĐT đã5 eucharistêsas /gratias agens**] với các ĐTC rằng: đang khi tạ ơn CHA, mà cũng với lý do, nhân quả, mục đích tạ ơn CHA, mà cũng theo cung cách phải có là tâm tình, Đức Tin và bánh không men và rượu nho ... thì Chúa cầm lấy Bánh, bẻ Bánh ra và phán: " Này là Mình Ta, được CHA trao ban cho các con; các con hãy làm việc này mà nhớ đến Ta.

Cổ nhân hiểu như thế nên chữ **eucharistêsas, eucharistas, eucharist** được biến nghĩa thành **Thánh Lễ** và **Phép Thánh Thể**.

Nova Vulgata muốn ta đọc và hiểu Lời Chúa cho rõ hơn. Chỉ dùng chữ **ĐÃ** mà không phân biệt **ĐÃ1, ĐÃ2, ĐÃ3, ĐÃ4 & ĐÃ5** thì ta sẽ hiểu cách mù mờ. Tôi xin trình bày cách đơn sơ để ai ai cũng dễ hiểu quy luật văn phạm giản dị ấy.

Photo www.Christianart4all.com



Trích thư thứ nhất của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Cô-rin-tô.

Nova Vulgata 1 Cor 11, 23-2

http://www.vatican.va/archive/bible/nova_vulgata/documents/nova-vulgata_nt_epist-i-corinthios_lt.html#11

Khi lược dịch xin cho tôi được thêm các chữ nghĩ cần để hiểu vì thánh Phaolô thích nói vắn tắt:

23 Ego enim accepi a Domino, quod et tradidi vobis, quoniam Dominus Iesus, in qua nocte tradebatur,

accepit panem [Nova Vulgata không cho dấu chấm hay phẩy ngắt câu]

23 Anh chị em thân mến,

Tôi [Phaolô] đã lãnh nhận nơi Chúa điều mà tôi đã1 **tradidi** truyền lại (trao lại) cho anh chị em, là Chúa Giê-su trong đêm Người **tradebatur đã3 được CHA và Thánh Thần hằng trao ban cho ta**, Người cầm lấy bánh

Gioan Phaolo 2 dịch đúng Lời Chúa **ΠΑΡΕΔΙΔΕΤΟ** *paredideto* ra ***tradebatur*** ***đã3 hằng được trao tặng*** cho nên không thể dịch là ***đã1 bị nộp traditur***, hay ***sẽ bị nộp tradetur*** vì hành động **trao nộp** chỉ xảy ra 1 lần . CƯỚC CHÚ 1]



24 et gratias agens fregit et dixit:

“ Hoc est corpus meum, quod pro vobis est; hoc facite in meam commemorationem ”;

24 **và *gratias agens*** đang khi **Người ta ơn CHA và với mục đích ta ơn, và với cung cách phải có để ta ơn CHA, Người bẻ bánh ra và phán: " **Này là Mình Ta, được CHA trao ban cho các con; các con hãy làm việc này mà nhớ đến Ta**";**

Chữ **quod pro vobis** trao ban cho các con không chỉ giới hạn vào các tông đồ có mặt song cho mọi người tin Chúa thuộc mọi thế hệ để được Thánh Thể nuôi

<< Thịt Máu Chúa hiển hiện qua Sự Lộ Thánh Thể Santarem – năm 1247 gần Fatima Portugal

25 similiter et calicem, postquam cenatum est, dicens: “ Hic calix novum testamentum est in meo sanguine; hoc facite, quotiescumque bibetis, in meam commemorationem ”.



Cùng một thể thức ấy, sau bữa ăn tối, Người cầm lấy chén, và cùng lúc ấy phán rằng: "**Chén này là Tân Ước trong Máu Ta; mỗi khi các con uống, các con hãy làm việc này mà nhớ đến Ta**".

<< Tượng Chúa Chuộc Tội trong nhà thờ Thánh Giá Roma

26 Quotiescumque enim manducabitis panem hunc et calicem bibetis, mortem Domini annuntiatis, donec veniat.

Thật vậy mỗi lần mà anh chị em ăn bánh này và uống chén này, anh chị em loan truyền Chúa chịu chết, cho tới khi Chúa đến.

GIOAN PHAOLÒ II : Đó là lời Chúa.

Tất cả : TẠ ƠN CHÚA

Sau đây là Bản Cổ Hy Lạp được trình ra để chứng minh rằng Ba Vị Chủ Chăn đọc bản Hy Lạp theo Tông Truyền Thánh và rất đúng từng lời và từng quy luật văn phạm- Bài này đã dài nên sẽ đọc thêm khi cần

CODEX VATICANUS th ky 4

Page 242 GA03.121a.jpg.

Column1: 1COR 11: 22 – 29

column 2 1COR:11-29 -12:7

column 3 1COR 12:8 -12:16

Special thanks to The Center for the Study of New Testament Manuscripts (CSNTM)[csntm.org](http://www.csntm.org)

http://www.csntm.org/Manuscript/View/GA_03

Manuscript:
GA 03 Date:
4th Century
Location:
Vatican
Library
Shelf
Number:
Vat. gr.
1209, p.
1235-1518
(p. 1519-
1536: 1957)

phóng lớn
cột 1

ΤΟΥ ΘΥ ΚΑΤΑΦΡΟΝΕΙΤΕ
ΚΑΙ ΚΑΤΑΙΣΧΥΝΕΤΕ ΤΗ
ΜΗΧΟΝΤΑΣ ΤΙΣ ΠΟ
ΥΜΙΝ ΕΠΑΙΝΩΥΜΑΣ ΕΝ
ΤΟΥΤΩ ΟΥΚ ΕΠΑΙΝΩΕ
ΓΩ ΓΑΡ ΠΑΡΕΛΑΒΟΝ ΑΠΟ
ΤΟΥ ΚΥ ΟΚΑΙ ΠΑΡΕΛΩΚΑ
ΥΜΙΝ ΟΤΙ ΟΚ ΕΝ ΤΗ ΝΥ
ΚΤΗ ΠΑΡΕΔΙΔΕΤΟ ΕΛΛ
ΒΕΝ ΑΡΤΟΝ ΚΑΙ ΕΥΧΑΡΙ
ΣΤΗΣΑ ΣΕΚΛΑΣΕΝ ΚΑΙ
ΕΙΠΕΝ ΤΟΥΤΟ ΜΟΥ ΕΣΤΙ
ΤΟΣΩΜΑΤΟ ΥΠΕΡΥΜΩ
ΤΟΥΤΟ ΠΟΙΕΙΤΕ ΕΙΣ ΤΗ
ΕΜΗΝ ΑΝΑΜΝΗΣΙΝ ΩΣ
ΑΥΤΩΣ ΚΑΙ ΤΟ ΠΟΤΗΡΙ
ΟΝ ΜΕΤΑ ΤΟ ΔΕΙΠΝΗΣΑΙ
ΔΕΙΩΝΤΟΥΤΟ ΤΟ ΠΟ
ΤΗΡΙΟΝ Η ΚΑΙΝΗ ΔΙΑΘΗ
ΚΗ ΕΣΤΙΝ ΕΝ ΤΩ ΕΜΩ
ΛΙΜΑΤΙ ΤΟΥΤΟ ΠΟΙΕΙ
ΤΕ ΟΣΑΚΙΣ ΕΑΝ ΠΙΝΗ
ΕΙΣ ΤΗΝ ΕΜΗΝ ΑΝΑΜΝΗ
ΣΙΝ ΟΣΑΚΙΣ ΓΑΡ ΕΑΝ
ΣΩΗΤΕ ΤΟΝ ΑΡΤΟΝ ΤΩ
ΤΟΝ ΚΑΙ ΤΟ ΠΟΤΗΡΙΟΝ
ΠΙΝΗΤΕ ΤΟΝ ΘΑΝΑΤΟΝ
ΤΟΥ ΚΥ ΚΑΤΑΓΓΕΛΛΕΤΟ
ΑΧΡΙ ΟΥ ΕΛΘΗ ΩΣ ΤΕ Ο
ΑΝΕΣΘΗ ΤΟΝ ΑΡΤΟΝ

ΑΚΡΕΙΝΩΝ ΤΟΣΩΜΑ
ΔΙΑ ΤΟΥΤΟ ΕΝ ΥΜΙΝ ΤΕ
ΛΟΙΔΟΣ ΕΝΕΙΣ ΚΑΙ ΑΡΤΟ
ΣΤΟΙ ΚΑΙ ΚΟΙΜΩΝΤΑΙ
ΚΑΝΟΡΕΙΑΣ ΕΛΥΤΟΥΣ
ΔΙΕΚΡΕΙΝΟΜΕΝΟΥ ΚΑΝ
ΕΚΡΕΙΝΟΜΕΟΑΚΡΕΙΝ
ΜΕΝΟΙ ΔΕ ΥΠΟ ΤΟΥ ΚΥ
ΠΑΙΔΕΥΟΜΕΟΑΙ ΝΑ ΜΗ
ΣΥΝ ΤΩ ΚΟΣΜΩ ΚΑΤΑ
ΚΡΙΘΩΜΕΝ ΩΣ ΤΕ Α
ΔΕΛΦΟΙ ΜΟΥ ΣΥΝ ΕΡΧ
ΜΕΝΟΙ ΕΙΣ ΤΟ ΦΑΓΕΙΝ
ΑΛΛΗΛΟΥΣ ΕΚΛΕΧΕΘΕ
ΕΙΤΙ ΣΠΕΙΝΑ ΕΝ ΟΙΚΩ
ΣΘΙΕΤΩ ΝΑ ΜΗ ΕΙΣΚΡΙ
ΜΑΣΥΝΕΡΧΗ ΣΘΕΤΑ
ΛΟΙΠΩΣ ΑΝ ΕΛΘΩ ΔΙΑ
ΤΑΣΟΜΑΙ
5 ΠΕΡΙ ΕΤΩΝ ΠΝΕΥΜΑΤΙ
ΚΩΝ ΔΕΛΦΟΙ ΟΥΘΕ Α
ΥΜΑΣ ΑΓΝΟΕΙΝ ΟΙΑΤΕ
ΟΤΙ ΤΟΣΟΝΗ ΤΕ ΠΡΟ
ΓΑΙΔΑ ΔΑΤΑ ΔΕ ΦΩΝΑ
ΕΙΤΙ ΣΠΕΙΝΑ ΕΝ ΟΙΚΩ
ΝΟΓΑΙΟ ΓΝΩΡΙΖΩ ΥΜΩ
ΟΤΙ ΟΥΔΕΙΣ ΕΝ ΠΝΕΥΜΑ
ΤΙ ΘΥ ΑΛΩΝ Η ΕΓΕΙΑΝ
ΘΕΜΑ ΓΕ ΚΑΙ ΟΥΔΕΙΣ ΑΥ
ΝΑΤΑΙ ΕΙΠΕΙΝ ΚΕ ΓΕΙΩ
ΕΝ ΠΝΕΥΜΑΤΙ ΑΓΩ ΔΙ
ΔΙ ΕΙΣΙ ΔΕ ΧΑΡΙΣΜΑΤ
ΕΙΣΙΝ ΤΟ ΔΑΥΤΟ ΠΝΕΥ
ΜΑ ΚΑΙ ΔΙ ΕΙΣΙ ΔΙΑΚ
ΝΩΝ ΕΙΣΙΝ ΚΑΙ Ο ΑΥΤΟ
ΚΕ ΚΑΙ ΔΙ ΕΙΣΙ ΕΝ ΕΡ
ΓΗΜΑΤΩΝ ΕΙΣΙΝ ΚΑΙ Ο
ΑΥΤΟΣ ΘΣ ΕΝ ΕΡΩΝΕ
ΣΤΙΝ ΤΑ ΠΑΝΤΑ ΕΝ ΠΑ
ΕΚΑΣΤΩ ΔΕ ΔΙ ΟΤΑΙ Π
ΦΑΝΕΡΩΣΙ ΤΟΥ ΠΝΕΥ
ΜΑΤΟΣ ΠΡΟΣ ΤΟΣΥΜΦ

ΡΟΝ ΩΜΕΝ ΓΑΡ ΔΙΑ ΤΟΥ
ΠΝΕΥΜΑΤΟΣ ΔΙ ΟΤΑΙ
ΛΟΓΟΣ ΣΟΦΙΑΣ ΑΛΛΩ
ΛΟΓΟΣ ΓΝΩΣΕΩΣ ΕΚΑΤΑ
ΤΟΥ ΑΥΤΟ ΠΝΕΥΜΑΤΟΣ
ΠΙΣΤΙΣ ΕΝ ΤΩ ΑΥΤΩ
ΠΝΕΥΜΑΤΙ ΑΛΛΩ ΔΕ ΧΑ
ΡΙΣΜΑΤΑ ΙΑΜΑΤΩΝ ΕΝ
ΤΩ ΕΝ ΠΝΕΥΜΑΤΙ ΑΛΛ
ΔΕ ΕΝ ΕΡΓΗΜΑΤΑ ΑΥΤΑ
ΜΕΩΝ ΑΛΛΩ ΠΡΟΦΗΤΕΙ
ΑΛΛΩ ΔΙΑΚΡΙΣΕΙΣ ΠΝΕΥ
ΜΑΤΩΝ ΕΤΕΡΩ ΓΕΝΗ
ΣΩΝ ΠΑΝΤΑ ΔΕ ΤΑΥΤΑ
ΕΝ ΕΡΓΩ ΤΟ ΕΝ ΚΑΙ ΓΩ
ΤΟ ΠΝΕΥΜΑ ΔΙ ΔΙ ΟΥΝ
ΔΙΑΚΑΣΤΩ ΚΛΩΣΚΟΥ
ΔΕΤΑΙ ΚΑΘΑΠΕΡ ΓΑΡ ΤΟ
ΣΩΜΑ ΕΝ ΕΣΤΙΝ ΚΑΙ Μ
ΑΝ ΠΟΛΛΑ ΕΧΕΙ ΠΑΝΤΑ
ΔΕ ΤΑ ΕΝ ΤΩ ΣΩΜΑΤΙ
ΤΟΣ ΠΟΛΛΑ ΟΝΤΑ ΕΝ Ε
ΣΩΜΑΤΙ ΟΥΚ ΕΙΣΙΝ
ΚΑΙ ΓΑΡ ΕΝ ΠΝΕΥΜΑ
ΤΙ ΗΜΕΙΣ ΠΑΝΤΕΣ ΕΙΣ
ΣΩΜΑ ΕΒΑΠΤΙΣΘΗΜΕΝ
ΕΙΤΕ ΤΟΥ ΔΑΙΟ ΕΙΤΕ ΕΛ
ΔΕ ΕΣΤΕ ΔΟΥΛΟΙ ΕΙ
ΤΕ ΕΝ ΕΡΓΩ ΚΑΙ ΠΑΝ
ΤΕΣ ΕΝ ΠΝΕΥΜΑΤΙ ΟΤΙ
ΣΩΜΕΝ ΚΑΙ ΓΑΡ ΤΟΣ
ΜΑ ΟΥΚ ΕΣΤΙΝ ΕΝ ΜΕΛ
ΑΛΛΑ ΠΟΛΛΑ ΕΑΝ ΕΙΠ
ΟΠΟΥΣΟΤΙ ΟΥΚ ΕΙΜΙ Χ
ΟΥΚ ΕΙΜΙ ΕΚ ΤΟΥ ΣΩΜΑ
ΤΟΣ ΟΥ ΠΑΡΑ ΤΟΥΤΟΥ
ΚΕΣΤΙΝ ΕΚ ΤΟΥ ΣΩΜΑ
ΤΟΣ ΚΑΙ ΕΑΝ ΕΙΠΤΟ ΟΥ
ΟΤΙ ΟΥΚ ΕΙΜΙ ΤΟ ΦΩΛΔ
ΟΥΚ ΕΙΜΙ ΕΚ ΤΟΥ ΣΩΜΑ
ΤΟΣ ΟΥ ΠΑΡΑ ΤΟΥΤΟΥ
ΚΕΣΤΙΝ ΕΚ ΤΟΥ ΣΩΜΑΤΙ

ΤΟΥΤΩ ΟΥΚ ΕΠΑΙΝΩΕ
ΓΩ ΓΑΡ ΠΑΡΕΛΑΒΟΝ ΑΠΟ
ΤΟΥ ΚΥ ΟΚΑΙ ΠΑΡΕΛΩΚΑ
ΥΜΙΝ ΟΤΙ ΟΚ ΕΝ ΤΗ ΝΥ
ΚΤΗ ΠΑΡΕΔΙΔΕΤΟ ΕΛΛ
ΒΕΝ ΑΡΤΟΝ ΚΑΙ ΕΥΧΑΡΙ
ΣΤΗΣΑ ΣΕΚΛΑΣΕΝ ΚΑΙ
ΕΙΠΕΝ ΤΟΥΤΟ ΜΟΥ ΕΣΤΙ
ΤΟΣΩΜΑΤΟ ΥΠΕΡΥΜΩ
ΤΟΥΤΟ ΠΟΙΕΙΤΕ ΕΙΣ ΤΗ
ΕΜΗΝ ΑΝΑΜΝΗΣΙΝ ΩΣ
ΑΥΤΩΣ ΚΑΙ ΤΟ ΠΟΤΗΡΙ
ΟΝ ΜΕΤΑ ΤΟ ΔΕΙΠΝΗΣΑΙ
ΔΕΙΩΝΤΟΥΤΟ ΤΟ ΠΟ
ΤΗΡΙΟΝ Η ΚΑΙΝΗ ΔΙΑΘΗ
ΚΗ ΕΣΤΙΝ ΕΝ ΤΩ ΕΜΩ
ΛΙΜΑΤΙ ΤΟΥΤΟ ΠΟΙΕΙ
ΤΕ ΟΣΑΚΙΣ ΕΑΝ ΠΙΝΗ
ΕΙΣ ΤΗΝ ΕΜΗΝ ΑΝΑΜΝΗ
ΣΙΝ ΟΣΑΚΙΣ ΓΑΡ ΕΑΝ
ΣΩΗΤΕ ΤΟΝ ΑΡΤΟΝ ΤΩ
ΤΟΝ ΚΑΙ ΤΟ ΠΟΤΗΡΙΟΝ
ΠΙΝΗΤΕ ΤΟΝ ΘΑΝΑΤΟΝ
ΤΟΥ ΚΥ ΚΑΤΑΓΓΕΛΛΕΤΟ
ΑΧΡΙ ΟΥ ΕΛΘΗ ΩΣ ΤΕ Ο
ΑΝΕΣΘΗ ΤΟΝ ΑΡΤΟΝ

**1Co 11:23 Egô gar parelabon apo tou
Kurîou, ho kai line #3 paredôka humin
hoti ho kurios Iêsous en tê nukti hê line # 5
ΠΑΡΕΔΙΔΕΤΟ paredideto elaben arton**

**1Co 11:24 kai line #6_ ΕΧΑΡΙΣΤΗΣΑC
eucharistêsas eklasen kai eipen: touto
mou estin to sôma to huper humôn: touto
poieite eis tên emên anamnêsin;**

**1Co 11:25 hôs autôs kai to potêrion meta
to deipnêsai legôn: touto to potêrion hê
kainê diathêkê estin en tô emô haimati:
touto poieite, hosakis ean pinête, eis tên
emên anamnêsin.**

**1Co 11:26 hosakis gar ean esthiête ton
arton touton kai to potêrion pinête, ton
thanaton tou kuriou katangellete achri
hou elthê.**

1. Có lẽ sự phản bội của GiuĐa ám ảnh nên gần như mọi bản dịch của học giả đều dịch **ΠΑΡΕΔΙΔΕΤΟ** *paredideto* **đã3 tradebatur** (*imperfect*) ra **đã1 bị GiuĐa nộp traditur** (present hay simple past), hay **sẽ bị GiuĐa nộp tradetur** (future):

Bản tiếng Anh: For this is what I received from the Lord, and in turn passed on to you: that 24 on the same night that **he was betrayed**, the Lord Jesus took some bread, - and thanked God for it and broke it, and he said, 'This is my body, which is for you;' 25 do this as a memorial of me'.

Bản tiếng Việt 1 Anh em thân mến, phần tôi, tôi đã lãnh nhận nơi Chúa điều mà tôi đã truyền lại cho anh em, là Chúa Giêsu **trong đêm bị nộp**, Người cầm lấy bánh và tạ ơn, bẻ ra và phán: "Các con hãy lãnh nhận mà ăn, này là Mình Ta, **sẽ bị nộp** vì các con: Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Ta... ..

Bản tiếng Việt2 Thật vậy, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em: **trong đêm bị nộp**, Chúa Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: " Đây là Mình Thầy, **hiển dâng** vì anh em

Theo văn phạm **tradebatur** (*imperfect tense*) có nghĩa **Thánh Ý Chúa CHA đã muốn hành động trao ban ấy đã3 được liên tiếp lặp đi lặp lại trên từng Bàn Thờ hàng ngày** cho nên ta không nên theo các học giả dịch "**bị nộp**" như trên vì hành động **GiuĐa trao nộp** chỉ xảy ra 1 lần; [CƯỚC CHÚ 1]

2. Trong **Nova Vulgata**, ĐTC Gioan Phaolô 2 dịch đúng Lời Chúa **ΠΑΡΕΔΙΔΕΤΟ** *paredideto* ra **đã3 tradebatur**. Thánh Ý và Tình Thương của Chúa Cha, Quyết Chí Vâng Phục của Chúa Giêsu và Quyền Năng Bao La của Chúa Thánh Thần đã làm cho **Mình và Máu Thánh Chúa Giêsu đã3 được Cha Trời và Chúa Thánh Thần hằng ngày luôn trao ban cho chúng ta... .. rồi lại hằng ngày luôn trao ban cho chúng ta... .. rồi lại hằng ngày luôn trao ban cho chúng ta trên từng Bàn Thờ cho từng người muôn thế hệ dù là cả chục thế kỷ nữa được nuôi dồi dào.**

3. Tôi tin rằng: **Thánh Ý Chúa CHA đã muốn Chúa Giêsu là NGƯỜI + THIÊN CHÚA được trao ban cho chúng ta trước ngày CHA tạo ra vũ trụ- để nhờ Máu Giêsu, chúng ta được ơn cứu chuộc, được ơn tha tội, theo lượng ân sủng tràn đầy của CHA.** (thư Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Êphêsô. Nova Vulgata Eph 1:3-7, 11-12)\

4. Tôi tin rằng: **Rồi cùng với Thánh Ý Ấy và sự Vâng Phục Ấy cọng với Quyền Năng của Thánh Thần, Chúa Giêsu từ thân phận làm NGƯỜI + THIÊN CHÚA đã chấp nhận xuống một bậc thấp hơn là thành CỬA ĂN cho người thế, cho mọi thế hệ cho đến Ngày Cửa NƯỚC TRỜI được rộng mở theo Chúa CHA ấn định.**

Tôi không có căn bản thần học mà chỉ lặp lại giáo lý Đức Tin nên có gì thiếu sót xin bổ túc cho.

5. **Đặc biệt Mình Máu Thánh cũng ĐẤ3 được trao ban trong Thánh Lễ đơn sơ ngày 17 Th Năm tại Nevers.**

Chúng tôi may mắn có dịp hành hương kính viếng Đức Mẹ tại Đất Thiêng Fatima và Lộ Đức. Tại Fatima, chúng tôi đã viếng những nơi Đức Mẹ đã thăm chúng ta và lần hạt chung với ngàn ngàn người bên Cây Sồi lịch sử; cũng như cầu nguyện tại địa điểm thiên thần Micae theo lệnh Chúa đã mang Mình Máu Thánh từ trời xuống dạy ba trẻ thơ lập và **tradebatur** trao tặng cho ba trẻ. Chúng tôi cũng viếng nhà thờ xứ nơi ba trẻ được lãnh Nước Thanh Tẩy và viếng mộ của thánh trẻ Jacinta & Francisco và chị Lucia.



Tại mỗi chặng cha Tuyên Úy Martin Trần Văn Ban đều dâng Thánh Lễ để Thánh Thể lại hằng được **đã3 tradebatur** trao tặng làm của ăn cho chúng tôi. Sang đến Lộ Đức thì lòng sốt sắng được tràn đầy hơn Cha Tuyên Úy cử hành Thánh Lễ **ngày 17 Th Năm** tại Nevers (Pháp) bên cạnh chị thánh Bernadette Lộ Đức ca tụng Thánh Thể Chúa, Lòng Yêu Thương của Đức Mẹ và Đức Tin của chị Bernadette.

Xin nói thêm là hai vị thánh trẻ Bernadette & Jacinta được Chúa và Đức Mẹ quý mến ban đặc ân thi thể không bị rữa nát sau khi *chết*. Tôi tin là cả hai vị thánh trẻ đang chờ ngày được rước lên Trời.



Tôi mang ơn hai cô thánh nhiều lắm. Lần hành hương mấy năm trước, có một anh Tin Lành thách đố tôi rằng theo anh chỉ có HỒN Đức Mẹ mà thôi chứ chẳng phải là Hồn+ Xác Mẹ hiện ra tại Lộ Đức & Fatima bởi câu 1 Corinto 15: 21-24 - theo các học giả Tin Lành và Công Giáo dịch Thư 1 Corinto

15: 21-24 - nói rằng **Bà Maria chưa được Hồn và Xác cùng Sống Lại - mà phải chờ đến Ngày Chúa Tái Lâm.** Câu hỏi dẫn dắt tôi suốt từ khi viếng đền Thánh Phaolo bị chém (Roma), rồi khi ngồi tại Nhà Nguyễn Fatima cạnh Cây Sồi, rồi qua nhiều giờ ngồi trước Hang Đá Lộ Đức song chưa nhận được ơn soi sáng nào. Tôi cầu với thánh Bernadette rằng Chúa cho cô và Jacinta được xác thân không bị rữa nát như vậy chẳng lẽ Đức Mẹ chẳng được Ơn Đặc Biệt nào, nhất là Sống Lại Hồn Xác trước chúng ta hay sao? Tôi đã xin các cô cầu với các thánh Phaolo Tông Đồ và Gioan Phaolo II soi sáng trong việc đọc **Nova Vulgata**. Một giờ sau trên đường đi xe bus về Paris tôi tay chân rưng rờ: tôi đã được Thánh Gioan Phaolo II cho khám phá ra rằng **Lời Chúa** trong **Thư 1 Corinto 15: 21-24** nói rất rõ **Đức Mẹ đã được Chúa Trời cho hồn và xác sống lại và đang ngự ở trên Trời**. Lần này mừng gặp lại chị Bernadette để nói lời cảm ơn và xin chia sẻ niềm vui với ông bà anh chị. Xin xem

**CHÚA KITÔ VUA: VUA BAN ƠN SỐNG LẠI CHO MỌI NGƯỜI
(TIN MỪNG LỄ CHÚA KITÔ VUA THEO NOVA VULGATA.)**

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=13075>

ĐỨC MẸ ĐÃ SỐNG LẠI CHƯA?

ĐỨC MẸ ĐÃ HỒN XÁC SỐNG LẠI RỒI, VÀ ĐANG VUI SỐNG TRÊN TRỜI.

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=11890>

Thay cho lời kết luận, chúng ta cùng nghe và tin Lời Chúa đã phán: **"Thật, Ta bảo thật các ngươi: Nếu các ngươi không ăn thịt Con Người và uống máu Con Người, các ngươi sẽ không có sự sống trong các ngươi. Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì có sự sống đời đời, và Ta, Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại ngày sau hết. Vì thịt Ta thật là của ăn, và máu Ta thật là của uống.** Gioan 6: 53 & 54 . **CHÚNG CON CÙNG TIN THẬT.**

Lời Chúa Nova Vulgata dạy ta cảm tạ và thành kính biết ơn Ba Ngôi Thiên Chúa CHA & CON và THÁNH THẦN **đã3 tradebatur *hằng ngày luôn trao tặng cho chúng ta Bánh và Rượu Thánh làm của ăn nuôi ta.***

Tại Đất Thiêng Fatima xin hãy cùng Ba Trẻ Fatima, theo lệnh Thiên Thần mang danh Bình An (The Angel of Peace) quỳ gối ít phút tại địa điểm **Thờ Kính Thánh Thể**. Theo chị Lucia kể thì Mùa Xuân năm 1916, các em được thiên thần hiện ra dạy dỗ trước khi



Đức Mẹ đến với các em. Lần thứ ba thiên thần Bình An đến, hai tay trịnh trọng giơ lên **Một Bánh Thánh đang chảy máu và Một Chén Rượu Thánh**. Thiên thần để Bánh và Rượu Thánh lơ lửng trên không và cùng các em quỳ rạp xuống đất và đọc kinh Thờ Lạy như sau:

" Lạy Ba Ngôi Chúa Trời, CHA Con và Thánh Thần, chúng con hết lòng thờ lạy Chúa. Chúng con xin dâng lên Chúa CHA Mình Máu và Thần Tính của Chúa GiêSu hiện diện trong từng Nhà Tạm trên thế giới này để đền tạ những điều sỉ nhục xúc phạm đến Thánh Thể, những điều bất

kính hay khinh nhờn. Chúng con xin Chúa thương cho các linh hồn được ăn năn trở lại nhờ công nghiệp vô cùng của Trái Tim Chúa GiêSu và Trái Tim Vẹn Sạch Tinh Trong của Đức Nữ Maria. Amen.'

Thiên thần sau đó cho các em rước Mình Máu Thánh nói rằng:

" Hãy nhận lấy Mình và Máu Chúa GiêSu Kitô đã bị loài người vô ơn thờ ơ xúc phạm. Hãy đền tạ và an ủi Thiên Chúa "

Gợi thiệu bài kế tiếp Mattheu 1:25 :"ET NON **đã3** COGNOSCEBAT EAM**"**

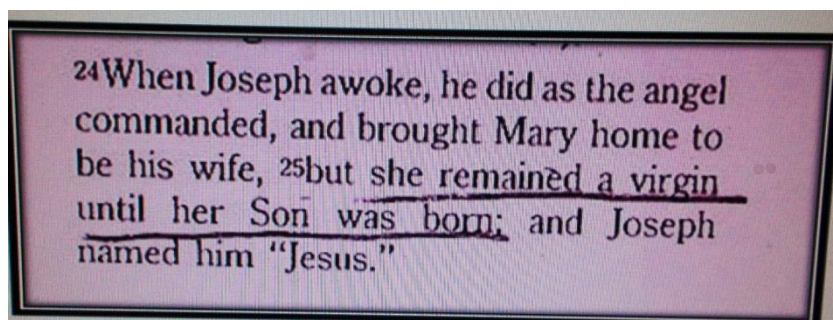
Hàng chữ trong câu Mattheu 1:25 **ET **ĐÃ3** NON COGNOSCEBAT EAM** là Lời Chúa Mat 1:25 xác nhận rõ ràng **Đức Nữ Maria Tinh Trong Toàn Vẹn Suốt Đời** - tôi hứa sẽ cùng bàn đến.

ĐÃ3 NON COGNOSCEBAT là đt **cognoscere** đọc theo thời **imperfect** và bất cứ ai mới nhập môn Latinh như tôi đây có thể đọc thoải mái rằng *Thánh GiuSe **đã3** chẳng hề*

biết bà Maria, đã3 chẳng hề biết bà Maria... đã3 chẳng hề biết bà Maria... Ai chưa học Latinh song học English để thi TOEFL thì cũng đọc thời imperfect như thế. Song điều kỳ quái là câu này đã bị các học giả Công Giáo và Tin Lành **theo cách chấm câu sai lầm của họ**, nhất là **cố tình đập lên văn phạm**, dịch rằng

Và ông đã (đã1) không biết bà cho đến khi bà sanh con.
And he knew(đã1) her not until she delivered her child

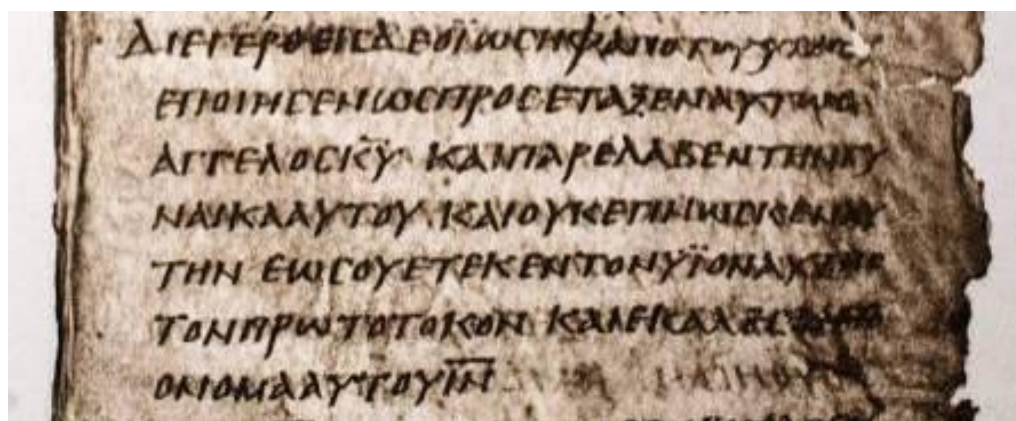
Rồi đã xảy ra những diễn dịch rất khó nghe vd rằng *Bà Maria chẳng đồng trinh trọn vẹn...* Xin đọc **bản dịch công giáo Catholic One Year Bible** được in năm 1987, của các học giả công giáo có imprimatur của một giám mục công giáo. Quý vị ấy đọc rằng



Mat1: 25 but she remained a virgin until her Son was born; nhưng bà Maria chỉ đồng trinh cho đến ngày bà sanh con.
Nghĩa là sau khi sanh con thì dang trinh tiết

cho chồng (???)!!!

Các ĐTC Phaolo 6, Gioan Phaolo 2 & Benedicto trong **Nova Vulgata** đã sửa lại CÁC DẤU CHẤM CÂU sai sót trong đoạn Mattheu này CHO ĐÚNG VĂN PHẠM VÀ HỢP LÝ. Xin thử coi lại LỜI CHÚA 1COR11: 23-26 vừa trình bày trên trang 4, 5 & 6 : Mỗi dấu chấm hay phẩy mới của Nova Vulgata tôi đã tô màu vàng. Chúng ta sẽ theo các dấu ngắt câu của Nova Vulgata mà đọc Mattheu 1:24-25 chớ đừng để các học giả dẫn đến sai lạc nữa. Sau đây là Bản Cổ Hy Lạp Mattheu :



Mat 1:24-25 trong bản cổ Codex Washington (Dumai)http://images.csntm.org/Manuscripts/GA_032/CodexW_009a.jpg

Nova Vulgata: **et non cognoscebat eam;**

Và2 ông GiuSe đã3 chẳng hề biết bà Maria;

Học giả dịch ~~He đã did not know her~~ thì sai lầm. Xin theo văn phạm dịch rằng > **He đã3 never was knowing her.** (ngắt câu theo Gioan Phaolo) nghĩa là from day to day, from time to time, he never was knowing her.



Tiếng Việt không có thời imperfect này nên đành dịch lòng vòng rằng: **từ ngày này qua ngày kia GiuSe đã3 chẳng hề biết Maria, đã3 chẳng hề có liên hệ xác thật gì với Maria** - và theo đúng quy luật cho thời imperfect thì xin dịch thêm là **GiuSe đã3 chẳng hề biết Maria** ít ra cho đến ngày Mattheu viết câu này - nghĩa là khoảng 75 năm sau khi Chúa về trời, sau khi Thánh GiuSe và vợ ngài là Đức Nữ Trinh đã về hưởng Nước Chúa. Hay nói nôm na giản dị hơn là

And Mary ever remained pure.

Và Maria mãi mãi trọn

đời tinh tuyền trắng trong.

KÍNH MỪNG LỄ MÌNH VÀ MÁU CHÚA HẰNG ĐƯỢC TRAO BAN

5/31/2015 Kính chào,

LsNguyenCongBinh@gmail.com

CƯỚC CHÚ

1Cor11: 23 Ego enim accepi a Domino, quod et tradidi vobis, quoniam Dominus Iesus, in qua nocte tradebatur, accepit panem

CHIA ĐỘNG TỰ LATIN/CONJUGATE THE VERB TRADO – TRADERE

<http://latindictionary.wikidot.com/verb:tradere>

TRADO – TRADERE :

TRAO TẶNG TỪ TAY NÀY QUA TAY KIA, to hand over, to give
cũng có nghĩa TRAO NỘP PHẢN BỘI to betray

	Active Thể tích cực		Passive/ Thể thụ động	
	Indicative	Subjunctive	Indicative	Subjunctive
	Present			
Singular 1	Trado	Tradam	Trador	Tradar
2	Tradis	Tradas	Traderis	Tradaris
3	Tradit	Tradat	<u>Traditur</u>	<u>Tradatur</u>
Plural 1	Tradimus	Tradamus	Tradimur	Tradamur
2	Traditis	Tradatis	Tradimini	Tradamini
3	Tradunt	Tradant	Traduntur	Tradantur
	Imperfect ĐÃ 3			
Singular 1	Tradebam	Traderem	Tradebar	Traderer
2	Tradebas	Traderes	Tradebaris	Tradereris
3	Tradebat	Traderet	<u>Tradebatur</u>	<u>Traderetur</u>
Plural 1	Tradebamus	Traderemus	Tradebamur	Traderemur
2	Tradebatis	Traderetis	Tradebamini	Traderemini
3	Tradebant	Traderent	Tradebantur	Traderentur
	Future			
Singular 1	Tradam		Tradar	
2	Trades		Traderis	

3	Tradet		Tradetur	
Plural 1	Trademus		Trademur	
2	Tradetis		Trademini	
3	Tradent		Tradentur	
Perfect ĐÃ 2				
Singular 1	Tradidi	Tradiderim	Traditus Sum	Traditus Sim
2	Tradidisti	Tradideris	Traditus Es	Traditus Sis
3	Tradidit	Tradiderit	Traditus Est	Traditus Sit
Plural 1	Tradidimus	Tradiderimus	Traditi Sumus	Traditi Simus
2	Tradidistis	Tradideritis	Traditi Estis	Traditi Sitis
3	Tradiderunt	Tradiderint	Traditi Sunt	Traditi Sint
Pluperfect ĐÃ 4				
Singular 1	Tradideram	Tradidissem	Traditus Eram	Traditus Essem
2	Tradideras	Tradidisses	Traditus Eras	Traditus Esses
3	Tradiderat	Tradidisset	Traditus Erat	Traditus Esset
Plural 1	Tradideramus	Tradidissemus	Traditi Eramus	Traditi Essemus
2	Tradideratis	Tradidissetis	Traditi Eratis	Traditi Essetis
3	Tradiderant	Tradidissent	Traditi Erant	Traditi Essent
Future Perfect				
Singular 1	Tradidero		Traditus Ero	
2	Tradideris		Traditus Eris	
3	Tradiderit		Traditus Erit	
Plural 1	Tradiderimus		Traditi Erimus	
2	Tradideritis		Traditi Eritis	

3	Tradiderint		Traditi Erunt	
	Indicative	Subjunctive	Indicative	Subjunctive
	Active		Passive	
	Imperative			
Present Singular	Trade		Tradere	
Plural	Tradite		Tradimini	
	Infinitive			
Present	Tradere		Tradi	
Perfect	Tradidisse		Traditus Esse	
Future	Traditurus Esse		Traditus Iri	
	ĐÃ 5			
Present	Tradens			
Perfect			Traditus	
Future	Traditurus		Tradendus	
	Gerund		Supine	
Genitive	Tradendi			
Dative	Tradendo			
Accusative	Tradendum		Traditum	
Ablative	Tradendo		Traditu	

page revision: 3, last edited: 15 Apr 2010, 13:36 (1872 days ago)

[Edit](#) [Tags](#) [History](#) [Files](#) [Print](#) [Site tools](#) + [Options](#)

[Help](#) | [Terms of Service](#) | [Privacy](#) | [Report a bug](#) | [Flag as objectionable](#)

Powered by [Wikidot.com](#)

Unless otherwise stated, the content of this page is licensed under [Creative Commons Attribution-ShareAlike 3.0 License](#)

